TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23/8/2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạn

Ông Lê Văn Tập

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc.

Ngày 23/8/2021, tại Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 09/7/2021, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 27/2021/TB-TA ngày 10/8/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị Th – sinh năm 1985

Địa chỉ: Số A đường B, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Ông Hồ Công T – sinh năm 1983

Địa chỉ: Số B, thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong bản tự khai nguyên đơn bà Hà Thị Th trình bày:

Tôi và ông Hồ Công T kết hôn ngày 07/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian chung sống chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, chồng tôi thường hay uống rượu, cờ bạc, đề đóm, không chịu làm ăn. Xét thấy không còn tình cảm, hôn nhân không tồn tại nên tôi đã ly thân vào ngày 22-11-2018 cho đến nay. Nguyện vọng của tôi xin được ly hôn với ông Hồ Công T.

Về con chung: Chúng tôi có 04 con chung là:

- Hồ Công T1 – sinh ngày 13/10/2006;

- Hồ Công T2 – sinh ngày 28/3/2012;

- Hồ Công T3 – sinh ngày 01/02/2014;

- Hồ Hà Kim O – sinh ngày 12/6/2019;

Nguyện vọng của tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Hà Kim O cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tôi đồng ý giao các cháu T1, T2, T3 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng bị đơn ông Hồ Công T vắng mặt.

- Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Ông Hồ Công T hiện nay đang sinh sống tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông Hồ Công T có rượu chè, vợ chồng ông T bà Th có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ nên không cung cấp. Hiện nay ông T, bà Th sống ly thân. Nay bà Th làm đơn xin ly hôn ông T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông T, bà Th có 04 con chung là Hồ Công T1 – sinh ngày 13/10/2006; Hồ Công T2 – sinh ngày 28/3/2012; Hồ Công T3 – sinh ngày 01/02/2014; Hồ Hà Kim O – sinh ngày 12/6/2019. Hiện nay các cháu T1, T2, T3 đang ở cùng với ông T, cháu O ở cùng bà Th.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hà Thị Th; cho bà Hà Thị Th được ly hôn ông Hồ Công T.

Về con chung: Giao các cháu Hồ Công T1 – sinh ngày 13/10/2006; Hồ Công T2 – sinh ngày 28/3/2012; Hồ Công T3 – sinh ngày 01/02/2014 cho ông Hồ Công T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành; Giao cháu Hồ Hà Kim O – sinh ngày 12/6/2019 cho bà Hà Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Hồ Công T, bà Hà Thị Th được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn bà Hà Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hồ Công T nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Hồ Công T vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Hà Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hồ Công T, bà Hà Thị Th theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Hà Thị Th và ông Hồ Công T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Thị Th, ý kiến và nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống vợ chồng bà Th, ông T có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay cả hai đã sống ly thân. Bà Hà Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Hồ Công T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T nhiều lần để hòa giải nhưng ông T vẫn vắng mặt, không thể hiện thiện chí muốn hàn gắn và tiếp tục quan hệ hôn nhân với bà Hà Thị Th. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Hà Thị Th và ông Hồ Công T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hà Thị Th, cho bà Hà Thị Th được ly hôn ông Hồ Công T.

Về con chung: Bà Hà Thị Th và ông Hồ Công T có 04 con chung là:

- Hồ Công T1 – sinh ngày 13/10/2006;

- Hồ Công T2 – sinh ngày 28/3/2012;

- Hồ Công T3 – sinh ngày 01/02/2014;

- Hồ Hà Kim O – sinh ngày 12/6/2019;

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay các cháu T1, T2, T3 đang sinh sống với ông T và nguyện vọng của các cháu cũng muốn sống với ông T. Đối với cháu O thì còn nhỏ và đang sinh sống cùng với bà Hà Thị Th. Do đó vì quyền lợi cũng như

đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, nên cần giao các cháu T1, T2, T3 cho ông Hồ Công T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành; Giao cháu O cho bà Hà Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Bà Hà Thị Th, ông Hồ Công T được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Hà Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Hồ Công T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hà Thị Th. Cho bà Hà Thị Th được ly hôn với ông Hồ Công T.

- Về con chung:

Giao các cháu Hồ Công T1 – sinh ngày 13/10/2006; Hồ Công T2 – sinh ngày 28/3/2012; Hồ Công T3 – sinh ngày 01/02/2014 cho ông Hồ Công T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Giao cháu Hồ Hà Kim O – sinh ngày 12/6/2019 cho bà Hà Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Bà Hà Thị Th, ông Hồ Công T được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Hà Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Hà Thị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0003931 ngày 23/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn ông Hồ Công T không phải chịu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND x. H, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh